

Ý nghĩa và nguyên tắc cơ bản của dạy học Ngữ âm Hán ngữ

Nguyễn Thị Thu Trâm*

*ThS. Trường Đại học Khánh Hòa

Received: 14/3/2024; Accepted: 21/3/2024; Published: 28/3/2024

Abstract: In this age of increasingly developed information, language and writing are one of the inseparable means of communication. People will use special sound formats to express their equivalent meanings. In the process of communication, whether we use a certain word to express a concept, or use a certain grammatical rule to form a sentence, in the end, we must use a phonetic sound to express. Using a language, if we pronounce incorrectly, we will easily create misunderstandings, and basically communication will be impossible. Therefore, no matter learning any language, you must make effort to practice phonetics, or in other words, phonetics is the basis of learning a language. For practicing standard pronunciation for learners, it is essential to improve expression ability through speaking and listening skills to enhance learners' confidence when using the second language - Chinese. From there, it can be seen that mastering Chinese phonetics is the best tool to learn Chinese successfully.

Keywords: Phonetics, vowels, consonants, linking sound, Chinese, modern Chinese.

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, việc truyền tải thông tin đòi hỏi phải có một môi trường ngôn ngữ (NN) thực tế và việc hiểu được tiếng nói của đối tác luôn là nhu cầu của mỗi người. Đặc biệt khi nền kinh tế thị trường ngày càng phát triển, việc giao tiếp sẽ ngày càng được mở rộng, mang lại cho người học nhiều cơ hội trong công việc và cuộc sống. Việc chọn lựa học thêm một NN thứ hai, thứ ba, lại là chữ tượng hình như tiếng Trung Quốc, thật sự không phải điều dễ dàng. Tiếng Trung là một trong những NN khó học nhất thế giới vì thanh điệu, phát âm và kí tự của chúng rất khó phân biệt và khó nhớ đối với người nước ngoài. Song tiếng Trung lại được coi là một trong những NN dễ học nhất với người Việt vì có nhiều yếu tố tương đồng trong văn hóa, lịch sử. Trong tiếng Trung Quốc cũng xuất hiện nhiều câu thành ngữ, tục ngữ hay thanh điệu, âm tiết na ná tiếng Việt nên việc thành thạo NN này trong thời gian ngắn là điều hoàn toàn có thể.

Giúp người mới bắt đầu học Hán ngữ vượt qua được rào cản đầu tiên này là trách nhiệm của người dạy. Nếu chúng ta hiểu được những khó khăn của người học về mặt phát âm, và nắm được những kỹ năng (KN) dạy học ngữ âm thì chúng ta có thể hoàn toàn nâng cao được hiệu quả dạy học, từ đó giảm bớt áp lực và gánh nặng cho người học.

Không giống như học từ vựng hay học ngữ pháp, học ngữ âm không phải là nhờ vào trí nhớ, mà dựa vào khả năng lý giải kết hợp với KN nghe, mô phỏng

lại và từ đó hình thành nên thói quen phát âm mới. Thói quen phát âm mới này không chỉ trong một sớm một chiều mà có được, chúng ta không chỉ đơn thuần dưới sự hướng dẫn của giáo viên ngay trong giai đoạn mới bắt đầu học tiếng Hán hay là luyện tập nhiều mà nên, mà chúng ta phải theo sát từng giai đoạn của người học để sửa phát âm và các giai đoạn đó được thực hiện liên tiếp không gián đoạn.

2. Nội dung nghiên cứu

Dạy học Ngữ âm là cơ sở của việc dạy Hán ngữ cho người nước ngoài. Trong một khoảng thời gian nhất định, người dạy phải tìm được PP để làm sao cho người học nắm bắt được quy tắc và phát âm chuẩn, ngoài những nguyên tắc chính thống trong việc dạy học, người dạy còn phải chú ý những nguyên tắc cơ bản dưới đây khi thực hiện giảng dạy bộ môn Ngữ âm Hán ngữ.

2.1. Lấy việc làm mẫu và mô phỏng làm chủ đạo, những lý luận về ngữ âm là yếu tố hỗ trợ

Dạy học ngữ âm là hoạt động “miệng - tai tương truyền”. Trong quá trình dạy học, giáo viên (GV) làm mẫu và người học mô phỏng theo chính là phương pháp quan trọng và trực tiếp nhất. Người học phải nắm bắt được kỹ năng phát âm, nhất thiết phải thực hiện nhiều lần thao tác mô phỏng, nhưng trước khi mô phỏng người học cần phải tập trung nghe và nghe chính xác, nếu không sự mô phỏng sẽ không chuẩn, vì thế trong giai đoạn đầu, GV phải chú trọng việc dẫn dắt người học nghe, nghe đi nghe lại nhiều lần,

tạo phản xạ nghe và tương hỗ cho quá trình giao tiếp với người bản xứ.

GV dạy người học luyện âm nên lựa chọn nhiều phương pháp, nhưng đồng thời cũng cần phải lưu ý rằng để học tốt ngữ âm thì không chỉ mô phỏng là được. Đặc biệt khi người học phát âm không tốt những âm khó, những thanh điệu khó, thì khi đó nếu giáo viên sử dụng phương pháp thị phạm để người học mô phỏng lại cũng chỉ lãng phí thời gian. Trong trường hợp này, GV nên dùng những kiến thức ngữ âm để giảng giải, chỉ ra điểm khó và từ đó khắc phục khó khăn, giúp người học tìm ra được nguyên tắc cốt lõi sẽ có tác dụng rất tích cực.

2.2. Dẫn dắt từ những cái đã có sẵn, đi từ dễ đến khó

Trong dạy học thực hiện dễ trước khó sau chính là kiến thức được gọi là thường thức. Tuy nhiên, điều cốt lõi là phải xác định được cái gì là khó và cái gì là dễ? Làm thế nào để phân biệt được: thứ nhất là căn cứ vào tình hình thực tế mà kết luận, thứ hai là căn cứ vào tiếng mẹ đẻ của người học mà ấn định.

Ví dụ như khi dạy vận mẫu “u, ư”, thì GV có thể bắt đầu lấy nguyên âm “i”, sau đó chuyển sang “u” rồi đến “ư”. Bởi vì trong hầu hết các ngôn ngữ đều có nguyên âm “i”. ...

2.3. Ôn cố tri tân

Ôn cố tri tân chính là ôn tập những âm cũ và dẫn ra những âm mới, như thế này thì sẽ tiếp xúc được tự nhiên hơn và dễ dàng hơn với kiến thức mới. Ví dụ như GV dạy những vận mẫu kép mà trong đó có chứa các vận mẫu đơn như: “i, u, ư”, thì GV cần dạy phát âm những vận mẫu đơn “i, u, ư” trước, vì các vận mẫu đơn đó là âm tố cơ bản nhất trong vận mẫu kép, nếu đã phát âm những vận mẫu đơn đó tốt rồi thì sẽ là cơ sở và là điều kiện tiên quyết để phát âm tốt các vận mẫu khác. Sau đó từ những vận mẫu kép mà dẫn dắt đến các âm mũi, ví dụ như trước khi dạy “an” thì sẽ dạy ôn tập “ai” trước, dạy xong “an” thì sẽ tiến hành so sánh “ai” và “an”. ...

2.4. Nhấn mạnh điểm khó, “bắt tên có đích”

Căn cứ vào tình hình thực tế của đối tượng học tập, phải có kế hoạch dạy học mang tính trọng tâm, nhấn mạnh điểm khó, tiến hành thao tác luyện tập nhiều lần và thường xuyên. Đại đa số HSSV đều cảm thấy khó khăn khi phát âm những âm đầu lưỡi sau như: zh, ch, sh và khó phân biệt được thanh điệu, với HSSV Việt Nam thì thanh thứ tư là thanh khó nhất trong 4 thanh điệu trong hệ thống ngữ âm Hán ngữ.

2.5. Âm - Hình kết hợp, tăng thêm ấn tượng cho người học

Trong dạy học ngữ âm, GV có thể tận dụng ấn tượng của thính giác và thị giác, để sử dụng phương thức kết hợp vừa phát âm vừa viết. Kết hợp đồng thời giữa âm thanh và hình tượng không chỉ dễ học mà còn có thể tăng thêm ấn tượng và dễ dàng ghi nhớ. Ví dụ như khi giáo viên dạy nguyên âm đôi vang trước (nguyên âm trước tương đối vang) thì vừa đọc âm đó lên giáo viên vừa viết lên bảng để minh họa rằng: chữ cái trước viết to, chữ cái sau viết nhỏ; còn khi GV dạy nguyên âm đôi vang sau (nguyên âm sau tương đối vang) thì cùng với việc đọc âm đó lên thì GV cũng viết lên bảng để minh họa rằng: chữ cái trước viết nhỏ và chữ cái sau viết to. Còn khi dạy thanh điệu thì có thể dùng hình tay để thể hiện, ví dụ: gờ 1 ngón tay để biểu thị là thanh thứ nhất (thanh 1), gờ 2 ngón tay biểu thị là thanh thứ hai (thanh 2), gờ 3 ngón tay để biểu thị là thanh thứ ba (thanh 3), và gờ 4 ngón tay biểu thị là thanh thứ tư (thanh 4). GV viết lên bảng một âm tiết, ví dụ: “ba” và gờ 2 ngón tay lên, thì khi đó HSSV tự khắc sẽ đọc là “bá”, và cứ như vậy giáo viên cứ tiếp tục thực hiện với các thanh điệu khác và âm tiết khác.

2.6. Nguyên tắc gắn lý thuyết với thực hành

Đây là nguyên tắc không chỉ dành cho dạy ngôn ngữ mà còn cho toàn bộ quá trình giáo dục và đào tạo nói chung. Đồng thời, nguyên tắc này bao trùm và chi phối đối với tất cả các nguyên tắc và phương pháp dạy học khác. Tính thực hành thể hiện ngay khi bắt tay vào biên soạn giáo trình. Mọi bài học đều bao gồm cả kiến thức lý thuyết lẫn bài tập rèn luyện kỹ năng thực hành; lý thuyết ít, bài tập nhiều, chú trọng phần thực hành giao tiếp. Ví dụ khi dạy quy tắc phát âm trong bài học ngữ âm, GV cần đưa phần lý thuyết khô khan ấy thành ngữ âm thực hành như: thực hành đọc thanh mẫu, thực hành đọc vận mẫu, thực hành đọc câu đơn, câu phức... Hay cho người học luyện phát âm thông qua các bài hát tiếng Trung Quốc, thuật lại nội dung bài học, phát âm hoặc đọc theo giáo viên hoặc file âm thanh nội dung bài học để rèn luyện ngữ âm, ngữ điệu, diễn cảm.

2.7. “Tìm đúng bệnh dùng đúng thuốc”, kịp thời sửa phát âm

Trong giai đoạn học ngữ âm, người học sẽ vấp phải rất nhiều lỗi về phát âm. Để người học có thể phát âm được chính xác, sửa âm sai cho người học là một bước vô cùng quan trọng trong công việc dạy

học ngữ âm.

Trong khi sửa âm sai và thanh điệu sai cho sinh viên, GV sẽ phải coi trọng vận dụng phương thức dạy học gợi mở, giáo viên phải động viên khích lệ người học sửa lỗi sai của mình. Giáo viên không nên nhắc đi nhắc lại lỗi sai của người học, để thể hiện sự tôn trọng sinh viên, học sinh; mặt khác cũng là để tránh kích thích vào những lỗi sai của người học.

2.8. Nguyên tắc hệ thống, đồng bộ

Nguyên tắc này thể hiện ở sự đồng bộ kết hợp sử dụng các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết; về các cấp độ ngữ âm, ngữ pháp, tu từ. Đảm bảo sự phù hợp với đối tượng tiếp nhận ngôn ngữ. Xuất phát từ quan điểm câu là đơn vị giao tiếp mà ở đó tập trung thể hiện tất cả những đơn vị bậc dưới, phải huy động kiến thức ngôn ngữ tổng hợp. Cho nên, dạy giao tiếp phải lấy câu làm đơn vị thực hiện nên cần phải được giới thiệu và việc dạy học ngữ âm được thực hiện ngay từ những bài đầu tiên.

Theo đó, cấu trúc giáo trình và tài liệu cũng phải được lựa chọn, biên soạn sao cho phù hợp với tiêu chí tổng hợp và đồng bộ. Sự phù hợp ở đây chính là sự phù hợp về khả năng, năng lực tiếp nhận của từng lứa tuổi, phù hợp với trình độ nhận thức theo từng giai đoạn cụ thể (giai đoạn ban đầu, giai đoạn cơ bản và giai đoạn nâng cao). Theo đó, từ nội dung bài học đến bài tập, bài luyện phát âm, luyện nói, phải đi từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, tức là các bài học được sắp xếp theo chủ đề, tình huống giao tiếp phổ biến, gần với thực tế cuộc sống và công việc hàng ngày. Điều này sẽ giúp cho người học nắm bắt được ngôn ngữ mới một cách dễ dàng hơn.

2.9. Nguyên tắc trực quan, đảo ngược

Trong giáo dục ngôn ngữ thì nguyên tắc trực quan dựa vào ưu thế của giác quan trong việc nhận thức, nhận diện sự vật. Các giác quan tham gia vào quá trình tiếp nhận ngôn ngữ gồm thị giác, thính giác là chủ yếu, nhất là trong việc nhận biết từ (âm thanh và chữ viết) và hiểu nghĩa của từ. Đối với trẻ nhỏ là người bản xứ (người Trung Quốc) khi học tiếng mẹ đẻ, đặc trưng cơ bản của tiếng mẹ đẻ với tư cách là một môn học là ở chỗ, nó vừa là công cụ để học tập, vừa là đối tượng để nhận thức, do đó trẻ cần trước hết nắm bắt được mối liên hệ giữa âm và hình thức chữ viết của tên gọi sự vật và bản thân sự vật đó. Tuy nhiên, điểm khác biệt là ở chỗ, người học là người trưởng thành, có khả năng tư duy nhất định, có kinh nghiệm sống, có hiểu biết nhất định về ý nghĩa của sự vật, hiện tượng. Sự hiểu biết này được định hình

trong vốn tri thức chung của người học.

Đối với người Việt học tiếng Trung Quốc thì nhận thức lý tính về từ, về ngữ âm trong tiếng Trung chỉ là sự đối chiếu trong hình thức ngôn ngữ mà không cần đến sự quy chiếu ý nghĩa về nội dung sự vật, hiện tượng. Khi tiếp cận với tiếng Trung Quốc, tức là tiếp xúc với một hình thức tư duy và cách biểu đạt mới nên người học phải đối chiếu, chuyển đổi qua tiếng mẹ đẻ hoặc qua một ngôn ngữ trung gian khác. Vì vậy, quán triệt nguyên tắc trực quan, ở một khía cạnh nào đó, chính là tuân thủ nguyên tắc thực hành.

Ngoài hoạt động của GV, trong quá trình hướng dẫn người học thì việc áp dụng nguyên tắc đảo ngược sẽ kích thích được tính tự chủ, sáng tạo khi học ngữ âm Hán ngữ. Với nguyên tắc này, người học sẽ tự đề xuất các phương pháp học, cách ghi nhớ sao cho đọc ngữ âm được chuẩn nhất. Như vậy, người học sẽ dần làm chủ được việc tiếp thu kiến thức mới; nâng cao tính sáng tạo, tự chủ của bản thân.

3. Kết luận

Với xu thế hội nhập và toàn cầu hóa trên mọi lĩnh vực, thì việc học và biết nhiều ngoại ngữ là điều thực sự cần thiết. Tuy nhiên lựa chọn học tiếng Trung Quốc là một trong những lựa chọn hàng đầu bởi tính thông dụng và dễ dàng tìm kiếm được công việc tốt với mức lương cao. Tùy vào trình độ của người học mà GV có cách tiếp cận phù hợp, từ đó có thể rèn luyện kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Hán cho người học, mà bước khởi đầu chính là luyện ngữ âm. Giúp cho người học ở giai đoạn sơ cấp khi bắt đầu tiếp cận với một ngôn ngữ mới sẽ có những cơ sở và cách thức cụ thể, dễ dàng hơn trong vận dụng tiếng Hán để giao tiếp. Khi đó, người dạy và người học đều đạt được mục tiêu của bài giảng. Với việc nắm bắt các yếu tố quan trọng trên, người học còn được rèn luyện sự tự tin, khả năng ngôn ngữ được nâng cao, đặc biệt là trong giao tiếp.

Tài liệu tham khảo

1. 张和生(2010), 汉语可以这样教-语言要素篇, 商务印书馆。
2. 主编崔永华, 杨寄洲(1997), 对外汉语课堂教学技巧, 北京语言文化大学出版社。
3. 何平(2006), 汉语语音教程, 北京大学出版社。
4. 石佩雯(1999), 汉语普通话语音辨证, 北京语言文化大学出版社。
5. 冯丽萍(2003), 中级汉语水平留学生的词汇结构识与阅读能力的培养, 《世界汉语教学》第二期。